TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Tà K; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002090000843, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 03/4/2021.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị C; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số 002191009657, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1 cấp ngày 18/12/2021.

Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/5/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Tà K và Triệu Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Tà K và chị Triệu Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con Triệu Thế A, sinh ngày 02/4/2010, Triệu Anh H, sinh ngày 05/10/2012. Chị Triệu Thị C và anh Triệu Tà K không yêu cầu Tòa án giải quyết

việc cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Triệu Tà K tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000611, ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Triệu Tà K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - Tuyên Quang
- UBND xã Bắc Quang, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

Hà Mạnh Cường